



**PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT  
ÔXIT NHÔM**

<b><u>Phiếu An Toàn Hóa Chất</u></b>	<b>Logo của doanh nghiệp</b>
<b>Tên chất hoặc tên sản phẩm: ÔXIT NHÔM</b>	
Số CAS: 1344-28-1 Số UN: Số đăng ký EC: Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):	 

**PHẦN I: Thông tin sản phẩm và doanh nghiệp**

- Tên thường gọi của chất: Ôxít Nhôm	Mã sản phẩm (nếu có): NO-0036-HP
- Tên thương mại: Aluminium Oxide	
- Tên khác (không là tên khoa học):	
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:
- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:	
- Mục đích sử dụng: Hóa chất cơ bản – Sử dụng như một chất hỗ trợ trong ngành dệt nhuộm, trung hòa pH trong môi trường nhuộm	Công ty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn 30/17 Đường HT 31, KP 1, P.Hiệp Thành, Quận 12, TP HCM ĐT: 08.6683.3399

**PHẦN II: Thông tin về thành phần nguy hiểm**

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Ôxít Nhôm	1344-28-1	Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub>	>99%

**PHẦN III: Nhận dạng nguy hiểm**

- Mức xếp loại nguy hiểm** (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm; Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA... ) :
- Cảnh báo nguy hiểm** : Gây dị ứng cho mắt, da, hệ hô hấp.
- Các đường tiếp xúc và triệu chứng** :
  - Da: Gây kích ứng da
  - Mắt: Gây kích ứng mắt nghiêm trọng
  - Hít vào: Có thể gây kích ứng đường hô hấp

## PHẦN IV: Biện pháp sơ cứu khi gặp tai nạn

### 1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)

Tiếp xúc với mắt: Kịp thời rửa mắt với nhiều nước trong khi nâng mí mắt. **Gỡ bỏ kính áp tròng**, tiếp tục rửa sạch với nước ít nhất 15 phút. Chăm sóc y tế ngay.

### 2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)

Rửa da ngay bằng xà phòng và Nước. Quần áo nhiễm bẩn cần được loại bỏ và rửa sạch trước khi được sử dụng lại.

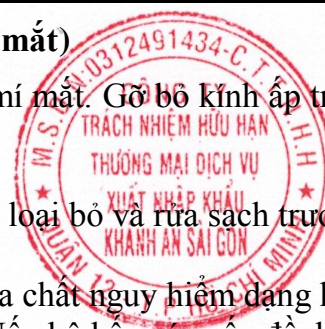
### 3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)

Di chuyển người tiếp xúc với không khí trong lành cùng một lúc. Nếu hô hấp các vấn đề, hô hấp nhân tạo

### 4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất)

Ngay lập tức súc miệng. Không gây ói mửa. Nhận sự giúp đỡ y tế nếu có triệu chứng.

### 5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)



## PHẦN V: Biện pháp chữa cháy

### 1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...)

### 2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy

Phát thải khói độc hại.

### 3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...)

### 4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác

Phun nước. Carbon dioxide, khô hóa chất bột, hoặc bột thích hợp.

### 5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy

Mang thiết bị thở khép kín như đột có thể sản xuất ra khói độc hại.

Loại bỏ các thùng chứa bị cháy nổ, xịt nước làm mát các thùng còn lại.

### 6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)

## PHẦN VI: Biện pháp xử lý khi gặp sự cố tràn đổ, rò rỉ

### 1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ :

Nếu có vết rò rỉ hoặc vết tràn ra mà chưa bốc cháy, xịt nước để làm tan hơi nước, để bảo vệ nhân viên chặn rò rỉ và không cho vết tràn tiếp xúc.

### 2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng

Thông gió khu vực rò rỉ hoặc tràn ra. Mặc đồ bảo vệ cá nhân đầy đủ thu gom hết chất lỏng nếu có thể.

Phủ cát hoặc đất sét lên chỗ rò rỉ, không cho hóa chất tràn xuống cống rãnh, hay phủ lên chỗ hóa chất rò rỉ một lượng sodium bicarbonate hoặc bột soda.

Thu gom chất lỏng trong thùng chứa thích hợp hoặc thấm bằng chất liệu trơ (như thông gió, cát, đất) và đặt trong thùng xử lý chất hoá học.

## PHẦN VII: Sử dụng và bảo quản

### 1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)

- Tránh văng, bắn khi vận chuyển.

### 2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)

- Bảo vệ khỏi những hư hại về mặt vật chất. Trữ nơi thoáng mát, thông gió tốt, tránh xa vùng có độ ẩm và hơi nóng cao.

- Lưu trữ ở nhiệt độ trên 16°C, lưu trữ trong thùng chứa chống ăn mòn, không thấm nước với sàn nhà

## PHẦN VIII: Kiểm soát tiếp xúc và phương tiện bảo hộ cá nhân

**1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết:** thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc...

Nên dùng một hệ thống thông gió chung hoặc trong khu vực để giữ sự tiếp xúc của công nhân dưới giới hạn tiếp xúc trong không khí.

**2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc**

- **Bảo vệ mắt:** Sử dụng tròng kính an toàn chất hoá học và/ hoặc tấm chắn mặt → nơi có thể bị chất toé vào. Phải luôn có hệ thống nước rửa mắt và thuốc ở nơi làm việc.

- **Bảo vệ thân thể:**

Mặc đồ bảo vệ chống thấm, chống ăn mòn, bao gồm giày, găng, áo blue, tạp dề hoặc quần áo bảo vệ thích hợp để chống tiếp xúc da.

- Bảo vệ tay: Mang găng tay không thấm

- Bảo vệ chân: Mang giày bảo hộ chống thấm

**3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố**

Mặc đồ bảo vệ đầy đủ và bình dưỡng khí NIOSH.

**4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...):** Chưa có thông tin



## PHẦN IX: Đặc tính hóa lý

Trạng thái vật lý:	Dạng nước	Điểm sôi (°C):	118°C
Màu sắc:	Không màu	Điểm nóng chảy (°C):	chưa có thông tin
Mùi đặc trưng:	mùi chua	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định :	chưa có thông tin
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn:	chưa có thông tin	Nhiệt độ tự cháy (°C):	Chưa có thông tin
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn:	chưa có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí):	Chưa có thông tin
Độ hòa tan trong nước:	dễ tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí):	chưa có thông tin
Độ PH:	không phù hợp	Tỷ lệ hoá hơi:	0.97
Khối lượng riêng (kg/m <sup>3</sup> ):	60.05	Các tính chất khác nếu có	

## PHẦN X: Tính ổn định và khả năng phản ứng

### 1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...)

Bền ở điều kiện sử dụng bình thường.

### 2. Khả năng phản ứng:

- Các vật liệu phải tránh: Không
- Tính nguy hiểm về sự phân hủy của sản phẩm: Dễ phân hủy dưới điều kiện nóng ẩm, nước hoặc acid
- Sự trùng hợp: không có khả năng xảy ra phản ứng trùng hợp.



## PHẦN XI: Thông tin về độc tính

Tên thành phần	Loại ngưỡng ( LC, LD, PEL ) Nồng độ tối đa cho phép..	Kết quả mg/m <sup>3</sup>	Đường tiếp xúc Da, hô hấp...	Sinh vật thử Chuột, thỏ...
Acetic acid	LD <sub>50</sub>	3.310 mg/kg	Da	Thỏ

### 1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen...)

Chưa có thông tin

### 2. Các ảnh hưởng độc khác

Chưa có thông tin

## PHẦN XII: Thông tin về sinh thái môi trường

### 1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loài sinh vật	Chu ký ảnh hưởng	Kết quả
Acetic acid	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin

### 2. Tác động trong môi trường :

- Mức độ phân hủy sinh học: Chưa có thông tin
- Chỉ số BOD và COD: Chưa có thông tin
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: Chưa có thông tin
- Mức độ độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: chưa có thông tin

**PHẦN XIII: Biện pháp và quy định về tiêu hủy hóa chất**

- 1. Thông tin quy định tiêu hủy** (thông tin về luật pháp): Tiêu hủy theo pháp luật quy định
- 2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải:** Chưa có thông tin
- 3. Biện pháp tiêu hủy:** Thiêu đốt hóa chất tại nơi cho phép hay cải tạo khu vực đất cho phép cải tạo hóa chất
- 4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý :** Chưa có thông tin

**PHẦN XIV: Quy định về vận chuyển**

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - 13/2003/NĐ-CP - 29/2005/NĐ-CP - 02/2004/TT-BCN	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	<b>2789</b>	Acetic acid	Class 8	Plastic bag	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin

**PHẦN XV: Thông tin về luật pháp**

- 1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới** (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo): Chưa có thông tin
- 2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký :** Chưa có thông tin

**PHẦN XVI: Thông tin khác**

Ngày tháng biên soạn phiếu: 03/05/2015

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 15/01/2016

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo : Công ty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hoá chất nguy hiểm trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.

TM CÔNG TY TNHH TM DV XNK KHÁNH AN SÀI GÒN

Giám Đốc



Lê Hoàng Mi Sa